

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH  
QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 01/2020/DS-PT  
Ngày: 07-01-2020  
V/v tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Viết Nam.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Hà;

Ông Lê Văn Luật.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thanh Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị:*** Ông Đỗ Hoàng Sâm – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử P thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2019/TLPT-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử P thẩm số 37/2019/QĐ-PT ngày 23 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ L; địa chỉ: Thôn N, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.
2. Bị đơn: Anh Ngô Văn P; địa chỉ: Thôn N, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.
3. Người kháng cáo: Anh Ngô Văn P là bị đơn trong vụ án.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa P thẩm, nguyên đơn ông Võ L trình bày:***

Anh Võ L là người bán thức ăn gia súc tại địa bàn xã H, thị xã Q trên 10 năm nay. Anh L không đăng ký kinh doanh mà chỉ mở cửa hàng bán nhỏ lẻ cho bà con chăn nuôi trên địa bàn.

Ngày 16/4/2014, anh Ngô Văn P có mua bột thức ăn gia súc tại cửa hàng của anh Võ L; hai bên có thỏa thuận miệng sau 03 tháng kể từ ngày lấy nợ thức ăn gia súc đầu tiên thì anh Ngô Văn P sẽ trả nợ cho anh Võ L. Nhưng đến ngày 29/12/2014 anh P còn nợ anh L số tiền 66.320.000 đồng, do đó anh L không bán cho anh P nữa; anh P đã ký xác nhận vào sổ theo dõi còn nợ lại anh L 66.320.000 đồng, hẹn 03 tháng sau sẽ trả hết số nợ trên. Nhưng đến ngày 10/3/2015, anh P chỉ trả 20.000.000 đồng, ngày 13/4/2016 trả thêm được 4.000.000 đồng. Tổng cộng anh P còn nợ anh L 42.320.000 đồng.

Anh L đã nhiều lần yêu cầu anh P trả nợ nhưng anh P không trả, do đó anh L làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh P trả cho anh L số tiền 59.120.000 đồng, trong đó nợ tiền bột 42.320.000 đồng, tiền lãi 16.800.000 đồng (lãi suất 1%/tháng, kể từ ngày 13/4/2016 đến ngày 13/7/2019).

Tại phiên hòa giải ngày 25/9/2019, anh L và anh P thống nhất số tiền bột thức ăn gia súc mà anh P còn nợ anh L là 40.925.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh L rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Tòa án buộc anh P trả nợ số tiền 54.998.972 đồng, trong đó tiền nợ bột thức ăn gia súc là 40.925.000 đồng, tiền lãi tính từ 13/4/2016 đến ngày hòa giải 25/9/2019 với mức lãi suất 0,83%/tháng là 14.073.972 đồng.

***Tại văn bản trình bày ý kiến các ngày 08/8/2019 và ngày 24/9/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa P thẩm, bị đơn ông Ngô Văn P trình bày:***

Vào khoảng tháng 4/2014, anh P có hợp đồng miệng với anh Võ L về việc mua thức ăn gia súc nuôi lợn thịt. Hai bên thống nhất: Anh L cung cấp đầy đủ thức ăn chăn nuôi lợn từ khi thả giống cho đến lúc lợn xuất chuồng, khoảng thời gian từ 3,5 đến 4 tháng sẽ thanh toán tiền bột cho anh L và tiếp tục nuôi đàn lợn kế tiếp cũng thực hiện theo thỏa thuận này. Lứa đầu tiên, anh P nuôi 120 con lợn, thời gian 4 tháng thì xuất chuồng, anh P đã thanh toán tiền bột cho anh L và xin nợ lại 16.000.000 đồng để thả thêm giống lợn đợt 2, anh L đồng ý cho nợ.

Anh P nuôi lứa thứ 2 gồm 120 con lợn thịt, nhưng anh L chỉ cung cấp thức ăn nuôi lợn được 2 tháng, đến ngày 29/12/2014 anh L đơn phương chấm dứt việc cung cấp thức ăn cho lợn. Anh P yêu cầu anh L tiếp tục cung cấp nhưng anh L không đồng ý, nên làm ảnh hưởng đến sự phát triển của đàn lợn do thiếu bột cho ăn, không đảm bảo dinh dưỡng cho sự tăng trọng theo quy chuẩn kỹ thuật chăn nuôi. Anh P phải mua loại thức ăn khác, bột mới ban đầu lợn chưa thích nghi nên có khoảng 1/3 đàn lợn bị đau bụng phải dùng kháng sinh điều trị, nhiều con lợn bị còi, chậm lớn và 08 con bị chết. Do không đảm bảo dinh dưỡng nên trọng lượng tổng đàn lợn bị giảm sút 884 kg thịt, thành tiền 39.790.000 đồng (45.000 đồng/kg thịt lợn).

Anh P thừa nhận còn nợ tiền bột thức ăn gia súc của anh L là 40.925.000 đồng, không chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn vì cho rằng trong việc bán bột đã có lãi rồi. Ngoài ra, anh P yêu cầu phản tố đòi trừ nghĩa vụ trả nợ với số tiền 39.790.000 đồng do nguyên đơn vi phạm hợp đồng.

**Bản án sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 31/10/2019 của TAND thị xã Q, tỉnh Quảng Trị quyết định:** Áp dụng Điều 430, 440 BLDS; khoản 1 Điều 147 BLTTDS, xử:

- Buộc anh Ngô Văn P có nghĩa vụ trả nợ cho anh Võ L số tiền 54.998.972 đồng, trong đó nợ tiền bột là 40.925.000 đồng, tiền lãi 14.073.972 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Ngô Văn P để đòi trừ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn với số tiền thiệt hại là 39.790.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 14/11/2019, bị đơn anh Ngô Văn P kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp P thẩm giải quyết các vấn đề sau:

- Sửa bản án sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 31/10/2019 về việc không chấp nhận khoản tiền lãi 14.073.972 đồng đối với yêu cầu của nguyên đơn.

- Bác đơn khởi kiện của anh Võ L vì đã vi phạm hợp đồng.

- Chấp nhận đơn phản tố của bị đơn về việc đòi trừ nghĩa vụ do anh L vi phạm hợp đồng mua bán bột thức ăn được xác lập giữa anh L và anh P số tiền 39.790.000 đồng.

Tại phiên tòa P thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Tòa án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử P thẩm, thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về khoản tiền lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án ngày 31/10/2019 thì ngày 14/11/2019, bị đơn anh Ngô Văn P kháng cáo bản án sơ thẩm. Xét thấy kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý để giải quyết theo trình tự phúc thẩm đối với vụ án.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp:

Việc mua bán bột thức ăn gia súc giữa anh Võ L – bên bán với anh Ngô Văn P – bên mua được thực hiện năm 2014, hai bên chỉ thỏa thuận miệng mà không lập văn bản thỏa thuận về việc mua bán. Căn cứ Điều 401 và Điều 428 Bộ luật dân sự 2005 thì đây là hình thức hợp đồng mua bán tài sản được giao kết bằng lời nói. Do đó cần xác định lại quan hệ tranh chấp trong vụ án là *“Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”*.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện:

Tại giai đoạn sơ thẩm, các bên đương sự không đề cập và không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu. Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự: *“Tòa án chỉ áp dụng thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc”*, do đó yêu cầu của bị đơn tại phiên tòa P thẩm về việc yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện là không có cơ sở để chấp nhận.

**[2] Về nội dung:**

[2.1] *Xét kháng cáo của bị đơn yêu cầu Tòa án bác đơn của anh Võ L vì đã vi phạm hợp đồng, không chấp nhận khoản tiền lãi 14.073.972 đồng, HĐXX thấy rằng:*

Giao dịch dân sự giữa anh L và anh P được xác lập năm 2014 nên cần áp dụng Bộ luật dân sự 2005. Tuy nhiên nội dung và hình thức của giao dịch này phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự 2015 nên HĐXX áp dụng Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết, theo quy định tại Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 về điều khoản chuyển tiếp.

Về số tiền nợ gốc: Tại phiên hòa giải ngày 25/9/2019 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, P thẩm, anh Ngô Văn P thừa nhận còn nợ anh Võ L số tiền mua bột thức ăn gia súc là 40.925.000 đồng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ L đối với số tiền nợ tiền bột 40.925.000 đồng là có căn cứ.

Về tiền lãi: Tại phiên tòa P thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về khoản tiền lãi, theo đó anh Ngô Văn P phải trả cho anh Võ L số tiền lãi từ ngày 13/4/2016 đến ngày 25/9/2019 là 7.000.000 đồng. Xét thấy thỏa thuận trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội

nên HĐXX phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về khoản tiền lãi.

Tổng cộng anh Ngô Văn P phải trả cho anh Võ L số tiền 47.925.000 đồng.

*[2.2] Xét kháng cáo của bị đơn yêu cầu Tòa án chấp nhận đơn phản tố của bị đơn về việc đối trừ nghĩa vụ do anh L vi phạm hợp đồng mua bán bột thức ăn được xác lập giữa anh L và anh P số tiền 39.790.000 đồng*

Anh Ngô Văn P yêu cầu Tòa án buộc anh Võ L trả số tiền 39.790.000 đồng do anh L ngừng cung cấp thức ăn ảnh hưởng đến sự phát triển của đàn lợn. HĐXX thấy rằng: Đây chỉ là những lập luận về thiệt hại phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa mà bị đơn phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chứ không phải yêu cầu phản tố. Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý giải quyết theo yêu cầu phản tố là không đúng. Về nội dung: Anh P chỉ cung cấp cho Tòa án các tài liệu mà mình đã tự lập về việc theo dõi kết quả xuất bán lợn, tỷ lệ hao hụt so với đàn lợn trước nên không liên quan gì đến việc mua bán thức ăn chăn nuôi với anh L, trong khi đó anh L lại cung cấp cho Tòa án văn bản ghi nhận quá trình mua bán giữa anh L và anh P, trong đó anh P đã ký xác nhận số nợ và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu đối với số tiền 39.790.000 đồng nói trên. Do đó yêu cầu của anh P là không có cơ sở để chấp nhận.

**[3]** Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành thu thập, xác minh, đánh giá chứng cứ theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Bản án sơ thẩm đã đánh giá một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ các tài liệu, chứng cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ L là có cơ sở. Tuy nhiên, tại phiên tòa P thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về khoản tiền lãi nên HĐXX thấy cần chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về khoản tiền lãi.

**[4]** Về án phí:

- Án phí phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm nên bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

- Án phí sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận 47.925.000 đồng và không phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền 39.790.000 đồng vì đây không phải là yêu cầu phản tố.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn anh Ngô Văn P, sửa một phần bản án sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị về khoản tiền lãi.

2. Áp dụng Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 430, Khoản 3 Điều 430, Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Ngô Văn P có nghĩa vụ trả cho anh Võ L số tiền nợ gốc chưa thanh toán là 40.925.000 đồng.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về khoản tiền lãi. Anh Ngô Văn P có nghĩa vụ trả cho anh Võ L số tiền lãi tính từ ngày 13/4/2016 đến ngày 25/9/2019 là 7.000.000 đồng.

Tổng cộng anh Ngô Văn P phải trả cho anh Võ L số tiền 47.925.000 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, 5 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Anh Ngô Văn P không phải chịu án phí phúc thẩm; phải chịu 2.396.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0000653 ngày 20/8/2019 và 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0000673 ngày 15/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Anh P còn phải nộp 1.096.250 đồng án phí.

- Anh Võ L không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Võ L số tiền tạm ứng án phí 1.478.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0000637 ngày 24/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND TX Q;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- CCTHADS Q;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**(đã ký)**

**Đinh Viết Nam**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Văn Luật**

**Nguyễn Thị Hà**

**Đình Viêt Nam**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Oanh**

**Nguyễn Đức Tân**

**Lê Văn Luật**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND huyện Triệu Phong;
- CCTHADS huyện Triệu Phong;
- Các đương sự;
- Tổ HCTP;
- Phòng KTNV;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Luật**

Nhà:

Rà soát chính tả

Xem biên lai nộp án phí P thẩm có trùng với bản án nêu ko

Xem chỗ lập luận 0,4m<sup>2</sup> ông Thanh đã sử dụng như thế nào?

Ghi biên bản phiên tòa ý kiến của các đương sự giống trong nội dung vụ án trong bản án

Ktra tên ông Xuân Thiệu hay Văn Thiệu (hộ liền kê)

....